TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày: 09-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Quách Thành Trung.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đang,

Ông Lê Thanh Sơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:*** bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Trương Xuân K, sinh ngày 12/9/1984, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm K, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trương Xuân T và bà Hồ Thị B; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Bị hại:* anh Trần Hồng Q, sinh năm 1983; trú tại: xóm K, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Chị Hồ Thị Hải Y, sinh năm 1983, trú tại: xóm K, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955; trú tại: xóm L, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị D (theo Giấy ủy quyền lập ngày 22/7/2024): chị Hồ Thị Hải Y (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Khiếu Xuân V, sinh năm 1996; trú tại: tổ 3-4, phường A, thành phố T, tỉnh Thái Bình; (vắng mặt)

+ Công ty A; địa chỉ: số 124, đường T, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp: ông Hồ Đức C, sinh năm 1980, trú tại: xóm K, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/7/2024 của bà Hồ Thị H, chức vụ: Giám đốc - là người đại diện theo pháp luật của công ty) (có mặt).

+ Công ty TNHH B; địa chỉ: số 390, đường 5/2, phường H, quận B, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: ông Đinh Hồng Đ, sinh năm 1984, trú tại: tổ 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh N (theo Giấy ủy quyền lập ngày 15/7/2024 của ông Nguyễn Tiến T, chức vụ Giám đốc - là người đại diện theo pháp luật của công ty) (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* NLC (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Hồng Q là nhân viên lái xe cho công ty A. Khoảng 21 giờ ngày 14/7/2024, công ty A giao cho anh Q điều khiển xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu THACO, tải trọng 6.400kg, BKS 37C-380.82 chở nước làm mát động cơ từ kho hàng ở xóm Khánh Hậu, xã Hưng Hòa, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến giao cho khách hàng tại tỉnh Bắc Ninh. Trước khi xuất phát, anh Q đến nhà rủ bạn là Trương Xuân K cùng đi giao hàng cho đỡ buồn thì K đồng ý. Sau đó, anh Q điều khiển xe ô tô BKS 37C-380.82 chở K ngồi ở ghế phụ đi theo đường cao tốc để đến tỉnh Bắc Ninh . Đến khoảng 23 giờ cùng ngày trên đường cao tốc thuộc địa phận tỉnh Thanh Hóa, anh Q thấy mệt nên nhờ K điều khiển xe ô tô hộ. Mặc dù chỉ có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 nhưng K vẫn đồng ý điều khiển xe ô tô BKS 37C-380.82 tiếp tục đi trên cao tốc theo hướng Thanh Hóa – Ninh Bình, anh Q ngồi ở ghế phụ phía trước nghỉ. Đến khoảng 00 giờ 09 phút ngày 15/7/2024, K điều khiển xe ô tô đi đến Km 279+500 cao tốc Mai Sơn – Quốc lộ 45 thuộc địa phận tổ 9, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp theo chiều Thanh Hóa – Ninh Bình, trên làn đường giáp dải phân cách giữa đường và cách giải phân cách khoảng 01m với tốc độ khoảng 70 km/h, thì trời bắt đầu mưa. K cúi nhìn xuống vô lăng để tìm công tắc bật cần gạt mưa, không chú ý quan sát đường nên không phát hiện thấy phía trước cùng làn có xe ô tô đầu kéo BKS 15H-067.68 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 98R-025.28 do anh Khiếu Xuân V điều khiển, đang bật đèn cảnh báo và đi chậm do phía trước xảy ra ùn tắc cục bộ. Anh Q ngồi nghỉ ở ghế phụ nhìn thấy xe ô tô do anh V điều khiển đang ở ngay phía trước đầu xe do K điều khiển thì hô "bạn ơi về số". Nghe tiếng hô của anh Q, K ngẩng đầu lên nhìn thấy đầu xe ô tô do K điều khiển còn cách phía sau sơ mi rơ moóc khoảng 10-

15m. K vội vàng đạp hết hành trình phanh chân và đánh lái sang trái để tránh; nhưng do khoảng cách quá gần nên phần đầu bên phụ xe ô tô BKS 37C-380.82 đâm và kẹt dính vào phần sau bên lái của sơ mi rơ moóc BKS 98R-025.28 làm cho cả 02 xe ô tô cùng di chuyển về phía trước khoảng 5m thì dừng lại; anh Q và K bị kẹt trong cabin xe ô tô BKS 37C-380.82. Hậu quả, anh Q bị thương nặng và bị tử vong trên đường đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình và xác định tử vong ngoại viện; K bị xây sát da ở mu bàn tay phải và bàn chân trái; xe ô tô 37C-380.82 do K điều khiển bị hư hỏng toàn bộ phần đầu; sơ mi rơ moóc BKS 98R-025.28 bị cong vênh phần thanh cản sau và sạt kim loại.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là Km 279+500 cao tốc Mai Sơn – Quốc lộ 45, chiều Thanh Hóa – Ninh Bình thuộc tổ 9, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp. Mặt đường trải nhựa thẳng và dốc xuống theo chiều đi Ninh Bình. Trên mặt đường có vạch sơn nét liền dọc theo chiều xe chạy giới hạn phần đường xe chạy rộng 7,35m, mép ngoài của vạch sơn nét liền cách mép đường bên phải 0,8m. Vạch sơn nét liền rộng 0,2m. Trên phần đường xe chạy có vạch sơn màu trắng nét đứt dài 2m và rộng 0,15m, khoảng cách giữa các vạch là 6m, phân chia phần đường xe chạy thành 02 làn đường là làn giáp dải phân cách rộng 3,65m, làn đường còn lại rộng 3,45m. Tiếp giáp với phần đường xe chạy về phía bên phải của chiều đường là khu vực dải tôn hộ lan dạng sóng cao 0,85m.

Lấy cột Km 279+ 500 làm điểm mốc và mép trong vạch sơn màu trắng nét liền giới hạn phần đường xe chạy bên phải của chiều Thanh Hóa – Ninh Bình làm chuẩn để tiến hành xác định vị trí phương tiện, dấu vết như sau:

Xe ô tô đầu kéo BKS 15H-067.68 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 98R-025.28: đỗ trên làn đường giáp dải phân cách, phần đầu xe quay về chiều đi thành phố Ninh Bình, phần sau sơ mi rơ moóc quay về chiều đi tỉnh Thanh Hóa. Đo từ tâm hình chiếu đầu trục bánh xe thứ nhất bên phụ, bánh xe ngoài cùng hàng bánh thứ ba của ô tô đầu kéo và bánh xe ngoài cùng hàng bánh thứ ba (hàng sau cùng) của sơ mi rơ moóc đến mép vạch sơn làm chuẩn lần lượt là 4,2m, 4m và 3,9m.

Xe ô tô tải thùng BKS 37C-380.82: đỗ trên làn đường giáp dải phân cách, phần đầu xe quay về chiều đi thành phố Ninh Bình, phần sau xe quay về chiều đi tỉnh Thanh Hóa. Đo từ tâm hình chiếu đầu trục bánh xe thứ nhất bên phụ đến mép vạch sơn làm chuẩn là 3,6m và đến tâm hình chiếu đầu trục bánh xe ngoài cùng hàng bánh thứ ba (hàng sau cùng) của sơ mi rơ moóc là 6,4m. Đo từ tâm hình chiếu đầu trục bánh xe ngoài cùng hàng bánh sau bên phụ đến mép vạch sơn làm chuẩn là 3,5m và đến điểm mốc là 28,9m.

Khu vực vật rơi vãi gồm mảnh kính, mảnh nhựa, đèn vỡ nằm rải rác trên mặt đường có kích thước (13,5x5,1)cm. Đo từ tâm khu vực rơi vãi đến vạch sơn làm chuẩn là 4,3m, đến tâm hình chiều đầu trục bánh xe ngoài cùng hàng bánh sau bên phụ xe ô tô BKS 37C-380.82 là 6,7m.

Kết thúc khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã thu giữ xe ô tô đầu kéo BKS 15H-067.68 kéo theo sơ mi

rơ moóc BKS 98R-025.28 và xe ô tô tải thùng kín BKS 37C-380.82.

Cùng ngày 15/7/2024, Trương Xuân K giao nộp 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Trương Xuân K; đại diện theo pháp luật của Công ty A là ông Hồ Đức C giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải thùng kín BKS 37C-380.82, chủ xe là công ty A kèm giấy chứng nhận kiểm định và bảo hiểm TNDS. Anh Khiếu Xuân V giao nộp 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Khiếu Xuân V, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo BKS 15H-067.68, chủ xe là công ty B kèm giấy chứng nhận kiểm định và bảo hiểm TNDS; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc BKS 98R-015.28, chủ xe là Lã Thị L kèm giấy biên nhận giữ bán chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông sơ mi rơ moóc đang thế chấp và giấy chứng nhận kiểm định.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô đầu kéo CNHTC, BKS 15H-067.68 kéo theo sơ mi rơ moóc nhãn hiệu TIANRUI, BKS 98R-025.28 ghi nhận dấu vết tại phần sau của sơ mi rơ moóc như sau:

Thành thùng phía sau, thành bên lái và khung kim loại bảo vệ cụm đèn sau bên lái có các vết sạt kim loại kích thước lần lượt là (3x3)cm có bám dính dị vật màu xanh, xám dạng sơn, (15x9)cm, (23x6)cm và (40x5)cm, đều có chiều từ phải sang trái và sau về trước.

Thanh cản dọc bên trái có các vết sạt kim loại, bám dính dị vật màu xanh, xám dạng sơn, kích thước lần lượt là (15x11)cm, (7x10)cm và (11x01)cm đều có chiều từ phải sang trái. Thanh cản ngang tại phần bên trái bị đẩy gập trên diện 60cm theo từ sau về trước nhiều nhất 40cm, có các vết sạt kim loại kích thước lần lượt là (25x14)cm và (15x13)cm, đều có chiều từ phải sang trái.

Ốp nhựa bên ngoài biển số có vết nứt vỡ nhựa kích thước (15x9)cm, tâm vết nứt cách thành xe bên lái 125cm.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu THACO, BKS 37C-380.82 ghi nhận dấu vết như sau:

- Khung cabin xe ô tô bị bẹp méo biến dạng hoàn toàn. Kính chắn gió phía trước và hai bên cửa cabin bị vỡ hoàn toàn. Tấm trước cabin bị bẹp méo, biến dạng toàn bộ bên phụ và bị đẩy dồn từ trước về sau nhiều nhất là 55cm. Nóc cabin và hai trụ trước sau bị móp méo, cong vênh, biến dạng kim loại. Bên trong khoang canbin phần sàn bên phụ bị móp méo, cong vênh, biến dạng, bong tróc sơn diện kích thước (110x140)cm bị đẩy dồn theo chiều từ trước về sau; tấm táp lô bị bung bật khỏi vị trí ban đầu; trục vô lăng và vô lăng điều khiển bị đẩy dồn từ trước về sau ép sát vào ghế lái; chân ga, phanh, côn bị cong gập theo chiều từ trước về sau; hệ thống điện, điều hòa gạt nước, các thiết bị nhựa trong cabin bị bật bung, nứt vỡ, móp méo; khung ghế ngồi bên phụ cong vênh theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên.

- Cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phụ bị nứt vỡ rời hoàn toàn; đèn chuyển hướng bị nứt vỡ nhựa kích thước (12x6)cm và bị bật bung khỏi vị trí ban đầu.

- Trục cát - đăng của hệ thống điều khiển bị bật bung khỏi vị trí bắt giữ ban đầu.

- Két làm mát động cơ bị đẩy từ trước về sau.

- Dàn nóng điều hóa bị bật bung khỏi vị trí ban đầu và bị đẩy từ trước về sau làm cong vênh kích thước (35x45)cm.

- Cánh cửa bên phụ bị móp méo, cong vênh biến dạng kim loại, bong tróc sơn kích thước (100x110)cm, bị đẩy cong gập theo chiều từ trước về sau. Bậc lên xuống cabin bên phụ bị nứt vỡ nhựa kích thước (36x22)cm bị đẩy theo chiều từ dưới lên trên, từ trước về sau. Cánh cửa bên lái bị móp méo, cong vênh kim loại kích thước (100x110)cm.

- Thành thùng xe phía trước bên phụ bị móp méo, sạt xước kim loại diện kích thước (40x50)cm.

Ngày 15/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp quyết định trưng cầu giám đinh pháp y tử thi đối với anh Trần Hồng Q. Tại Bản Kết luận giám định số 665/KLGĐTT-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: "Nguyên nhân chết của Trần Hồng Q: đa chấn thương."

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKSTĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trương Xuân K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trương Xuân K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 2, 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 41; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Xuân K từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, giao bị cáo cho UBND xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2, tuy nhiên cần tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt cấm hành nghề lái xe ô tô.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Xuân K thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người đúng tội và khai nhận hành vi bị truy tố dúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã thỏa thuận với bị cáo và chủ xe thống nhất bồi thường cho gia đình tổng số tiền 360.000.000 đồng thiệt hại

về tính mạng của anh Q, việc bồi thường đã thực hiện xong, không yêu cầu giải quyết tiếp việc bồi thường thiệt hại. Gia đình có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của Công ty A trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trình bày: sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo và chủ xe đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 360.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại, trong đó bị cáo bồi thường 200.000.000 đồng, chủ xe bồi thường 160.000.000 đông. Công ty đã được trả lại chiếc xe ô tô BKS 37C-380.82 và các giấy tờ. Đến nay, Công ty không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người dại diện theo ủy quyền của Công ty B trong quá trình điều tra trình bày: đã được trả lại xe ô tô đầu kéo BKS 15H-067.68 kèm theo các giấy tờ liên quan và sơ mi rơ mooc BKS 98R-025.28. Đến nay, Công ty không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Khiếu Xuân V trong quá trình điều tra xác nhận đã được trả lại giấy phép lái xe ô tô hàng FC mang tên Khiếu Xuân V nên anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, dấu vết để lại trên hiện trường và phương tiện liên quan đến tai nạn, phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 00 giờ 09 phút ngày 15/7/2024, Trương Xuân K chỉ có giấy phép lái xe hạng B2 nhưng điều khiển xe ô tô tải BKS 37C-380.82, có tải trọng 6.400kg đi trên đường cao tốc Mai Sơn – Quốc lộ 45 theo hướng Thanh Hóa – Ninh Bình. Khi đến Km 279+500 thuộc địa phận tổ 9, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, do không chú ý quan sát, không chấp hành quy định tại Điều 8 và Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, không đảm bảo tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe đi trước nên để xe ô tô do Kiều điều khiển đâm vào đuôi xe ô tô đầu kéo BKS 15H-067.68 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 98R-025.28 đi ngay phía trước, hậu quả làm anh Trần Hồng Q ngồi cùng xe ô tô với bị cáo bị tử vong.

[2] Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

. . .

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a. không có giấy phép lái xe theo quy định;

….

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.

Bị cáo Trương Xuân K là người có năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe ô tô vi phạm quy định về an toàn khi tham gia giao thông đường bộ như đã nêu trên gây thiệt hại đến tính mạng của anh Trần Hồng Q, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn về giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo chỉ có giấy phép lái xe hạng B2, không đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô tải BKS 37C-380.82 là thuộc trường hợp không có giấy phép lái xe theo quy định, do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trương Xuân K thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng Bằng khen và gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ. Trong vụ án này, người bị hại anh Trần Hồng Q cũng có một phần lỗi do giao xe ô tô cho bị cáo là người không đủ điều kiện lái xe điều khiển nên bị cáo Trương Xuân K được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Tuy nhiên xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bản thân bị hại cũng có một phần lỗi khi biết bị cáo không đủ điều kiện lái xe nhưng vẫn giao xe cho bị cáo điều khiển dẫn đến tai nạn; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên có thể cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trương Xuân K, Công ty A và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự giải quyết xong việc bồi thường thiệt hại với mức bồi thường cho gia đình anh Trần Hồng Q tổng số tiền 360.000.000 đồng. Đến nay, các bên đều không yêu cầu tiếp tục giải quyết việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe ô tô BKS 37C-380.82 và xe ô tô đầu kéo BKS 15H-067.68 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 98R-025.28 kèm theo giấy tờ liên quan đến xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Khiếu Xuân V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho anh Vinh là đúng pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trương Xuân K là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 và khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 41; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật

Hình sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trương Xuân K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trương Xuân K 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Xuân K cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

2.2. Về hình phạt bổ sung: cấm bị cáo Trương Xuân K hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 18 (mười tám) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Trả lại cho bị cáo Trương Xuân K 01 giấy phép lái xe số 400106011243 mang tên Trương Xuân K do sở GTVT tỉnh Nghệ An cấp nhưng tiếp tục quản lý tại hồ sơ vụ án cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt cấm hành nghề lái xe ô tô.

4. Về án phí: bị cáo Trương Xuân K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hánh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HSVA, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thành Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**